

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 88/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 275/TTr-SCT ngày 17/3/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.

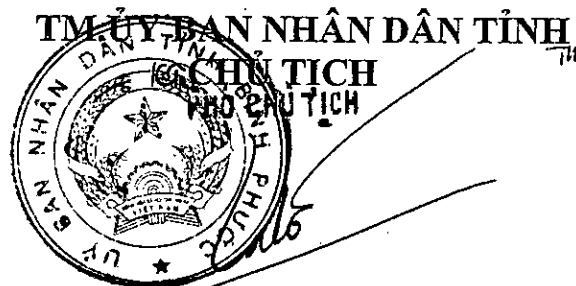
Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công Thương, Cục KTVB (Bộ Tư Pháp);
- TT.TU, TT.HĐND, UBMTTQVT tỉnh;
- CT, các PCT;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư Pháp;
- LĐVP, các phòng;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, (Quê-01.4)



Phạm Văn Công

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện

Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2014/QĐ-UBND ngày 03 / 9 /2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Phước sử dụng nguồn kinh phí xúc tiến thương mại địa phương (sau đây gọi tắt là Chương trình).
2. Quy chế này áp dụng cho các đơn vị thực hiện Chương trình gồm: đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình, đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 2. Mục tiêu của Chương trình:

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước, thương mại biên giới, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc.
2. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.
3. Gắn kết giữa hoạt động xúc tiến thương mại với hoạt động đầu tư và du lịch của tỉnh.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình:

1. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình: Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch.
2. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình:

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình: Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ chức xúc tiến thương mại trực tiếp thực hiện

nội dung của Chương trình và được hỗ trợ kinh phí từ nguồn kinh phí xúc tiến thương mại của địa phương chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các Chương trình mà đơn vị tham gia.

2. Các đơn vị tham gia thực hiện chương trình phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
- b) Có văn bản đề nghị tham gia chương trình gửi đến đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình trong thời hạn quy định;
- c) Ưu tiên các đơn vị tham gia sản xuất, kinh doanh những hàng hóa truyền thống, sản phẩm chủ lực của tỉnh tiêu thụ trong nước và xuất khẩu;
- d) Đối với đơn vị mới thành lập: Có khả năng phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu;
- đ) Đối với đơn vị hoạt động lâu năm: Phát triển và quảng bá sản phẩm mới (so với những sản phẩm hiện đang sản xuất), nhiều năm liền là doanh nghiệp tiêu biểu.

Điều 5. Cơ quan quản lý Chương trình:

Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã phổ biến định hướng phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước, thương mại biên giới theo chiến lược, quy hoạch và các Đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các Đề án thuộc Chương trình.

- Tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình hàng năm hoặc khi có yêu cầu.

Điều 6. Kinh phí thực hiện Chương trình:

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách địa phương hỗ trợ.
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

a) Kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại địa phương được phân bổ trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch.

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

Điều 7. Quản lý kinh phí thực hiện Chương trình:

1. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung Chương trình, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch xây dựng dự toán kinh phí Chương trình và tổng hợp chung vào kế hoạch ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch triển khai thực hiện các nội dung Chương trình trong phạm vi tổng dự toán kinh phí hỗ trợ được phê duyệt.

3. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chương trình theo quy định hiện hành. Kinh phí xúc tiến thương mại địa phương do ngân sách tỉnh cấp chưa sử dụng hết trong năm kế hoạch được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Chương II NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 8. Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí đối với Chương trình định hướng xuất khẩu:

1. Hỗ trợ 70% chi phí thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các ngành hàng.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng)/1 doanh nghiệp đăng ký và nhận thông tin.

2. Hỗ trợ 70% chi phí tuyên truyền xuất khẩu:

a) Quảng bá hình ảnh các mặt hàng trọng yếu, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của tỉnh ra thị trường nước ngoài.

b) Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến tỉnh Bình Phước để viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet nhằm quảng bá cho xuất khẩu Bình Phước theo hợp đồng trọn gói.

3. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài:

a) Hỗ trợ 70% chi phí hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn.

b) Hỗ trợ 100% chi phí đơn vị chủ trì tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp (bao gồm thuê hội trường, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, thuê phương tiện đi lại).

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại điểm này không quá 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 doanh nghiệp tham gia.

4. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại:

a) Hỗ trợ 50% chi phí đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất.

b) Hỗ trợ 100% chi phí đối các tổ chức xúc tiến thương mại do nhà nước quản lý và cán bộ, công chức, viên chức tham gia.

Nội dung trên bao gồm các khoản chi: Chi phí thuê giảng viên, thuê lớp học, thuê thiết bị giảng dạy (nếu có), tài liệu cho học viên (thực hiện theo thông tư số 139/2010/TT-BCT ngày 21/9/2010 của Bộ Tài Chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức) hoặc học phí trọn gói của khóa học phải được ký kết hợp đồng với các cơ sở đào tạo có đủ năng lực, kinh nghiệm về khả năng giảng dạy theo yêu cầu của công tác đào tạo.

5. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại.

a) Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài:

- Đối với đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng triển lãm chung, chi phí trang trí, chi phí vận chuyển, chi phí trực gian hàng, công tác phí cho cán bộ của Đoàn chủ trì (bao gồm cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình nhưng không quá 03 người); tổ chức hội thảo, giới thiệu sản phẩm (nếu có).

- Đối với doanh nghiệp: Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng, chi phí trang trí, chi phí vận chuyển và chi phí ăn nghỉ cho doanh nghiệp.

Mức hỗ trợ tối đa cho mỗi doanh nghiệp tham gia không quá 02 gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) và không quá 12.000.000 đồng/doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ 60% chi phí theo hợp đồng phát hành tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về tổ chức hội chợ, triển lãm trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để mời khách đến giao dịch.

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại điểm này không quá 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)/1 đợt tuyên truyền về hội chợ (sau khi trừ các khoản thu từ các đối tượng không được hỗ trợ khi tham gia hội chợ triển lãm tại Bình Phước như: doanh nghiệp pháp nhân nước ngoài).

6. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài:

a) Chi phí tổ chức hội thảo giao thương: Thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu.

b) Chi phí vé máy bay khứ hồi cho các đơn vị tham gia thực hiện chương trình đối với doanh nghiệp tham gia.

Mức hỗ trợ tối đa đối với điểm này không quá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)/1 doanh nghiệp tham gia.

c) Chi phí đối với cán bộ tổ chức chương trình:

- Những khoản thanh toán trực tiếp cho cá nhân người đi công tác nước ngoài: Tiền vé máy bay, vé tàu, xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại

(kể cả vé máy bay, tàu xe đi lại trong nội địa nước đến công tác); tiền thuê phương tiện từ sân bay đến nơi ở và ngược lại khi nhập và xuất cảnh đến nước công tác; tiền thuê phòng nghỉ ở nơi đến công tác; tiền ăn và tiêu vặt ở nơi đến công tác; tiền lệ phí sân bay trong và ngoài nước; lệ phí visa, lệ phí cấp hộ chiếu, lệ phí hội nghị, hội thảo; tiền bảo hiểm; tiền chờ đợi tại sân bay.

- Những khoản thanh toán chung cho cả đoàn: Tiền thuê phương tiện đi làm việc hàng ngày tại nơi đến công tác; tiền điện thoại, fax, internet, tiền cước phí hành lý, tài liệu mang theo phục vụ cho đợt công tác.

7. Hỗ trợ 100% chi phí hoạt động xúc tiến thương mại đã thực hiện và có hiệu quả trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu:

a) Chi phí vé máy bay khứ hồi, chi phí tham gia gian hàng của doanh nghiệp tham gia.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)/1 doanh nghiệp.

b) Chi phí đối với cán bộ tổ chức chương trình:

Những khoản thanh toán trực tiếp cho cá nhân người đi công tác nước ngoài:

Tiền vé máy bay, vé tàu, xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả vé máy bay, tàu xe đi lại trong nội địa nước đến công tác); tiền thuê phương tiện từ sân bay đến nơi ở và ngược lại khi nhập và xuất cảnh đến nước công tác; tiền thuê phòng nghỉ ở nơi đến công tác; tiền ăn và tiêu vặt ở nơi đến công tác; tiền lệ phí sân bay trong và ngoài nước; lệ phí visa, lệ phí cấp hộ chiếu, lệ phí hội nghị, hội thảo; tiền bảo hiểm; tiền chờ đợi tại sân bay.

10. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 9. Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí đối với Chương trình thực hiện trong nước:

1. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến người tiêu dùng theo quy mô thích hợp với địa bàn của tỉnh.

a) Đối với đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng triển lãm chung, chi phí trang trí, chi phí vận chuyển, chi phí trực gian hàng, công tác phí cho cán bộ của Đoàn chủ trì (bao gồm cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình nhưng không quá 03 người); tổ chức hội thảo, giới thiệu sản phẩm (nếu có).

b) Đối với doanh nghiệp: Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng, chi phí trang trí, chi phí vận chuyển và chi phí ăn nghỉ cho doanh nghiệp.

Mức hỗ trợ tối đa đối với điểm này không quá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)/doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ 70% chi phí tổ chức các hoạt động bán hàng: Thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng)/1 đợt bán hàng.

3. Hỗ trợ 100% chi phí điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 doanh nghiệp đăng ký và nhận thông tin.

4. Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá và dịch vụ trong tỉnh đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)/1 chuyên đề tuyên truyền.

5. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khoá đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước.

a) Hỗ trợ 50% chi phí đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất.

b) Hỗ trợ 100% chi phí tham gia đối các tổ chức xúc tiến thương mại do nhà nước quản lý và cán bộ, công chức, viên chức tham gia.

Nội dung các khoản chi phí: Thuê giảng viên, thuê lớp học, thuê thiết bị giảng dạy (nếu có), tài liệu cho học viên (thực hiện theo thông tư số 139/2010/TT-BCT ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức) hoặc học phí trọn gói của khóa học phải được ký kết hợp đồng với các cơ sở đào tạo có đủ năng lực, kinh nghiệm về khả năng giảng dạy theo yêu cầu của công tác đào tạo.

6. Các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 10. Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí đối với Chương trình tại biên giới, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào các dân tộc:

1. Hỗ trợ 100% chi phí phát triển hệ thống phân phối hàng Việt từ khu vực sản xuất đến biên giới, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào các dân tộc.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)/1 đợt bán hàng.

2. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hoá, đặc biệt là nông sản cho biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào các dân tộc.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)/1 chuyên đề tuyên truyền.

3. Hỗ trợ 100% chi phí các hoạt động xúc tiến thương mại biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào các dân tộc khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 11. Phân bổ và thanh quyết toán kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại:

1. Căn cứ dự toán ngân sách phân bổ cho đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình sau khi được cơ quan tài chính thẩm định, đơn vị chủ trì thực hiện rút toán để thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán cho từng nhiệm vụ của Chương trình theo quy định về chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước theo chế độ chi tiêu hiện hành và các quy định tại Quy chế này.

3. Sau khi kết thúc Chương trình, đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình có trách nhiệm tập hợp đủ chứng từ thu, chi theo nội dung đã được phê duyệt. Riêng đối với những nội dung nhà nước hỗ trợ một phần chi phí, đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình có trách nhiệm huy động đủ nguồn kinh phí để thực hiện và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của chứng từ, hóa đơn thực hiện, đồng thời lập báo cáo quyết toán gửi Sở Tài chính theo quy định.

Chương III XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 12. Xây dựng Chương trình:

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình xây dựng Đề án đến gửi Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch trước ngày 01 tháng 7 hàng năm.

Trên cơ sở đơn vị đăng ký tham gia thực hiện Chương trình, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch xây dựng kế hoạch thực hiện xúc tiến thương mại hàng năm, tổ chức lấy ý kiến thẩm định của Sở Công Thương, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thông nhất hoặc điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.

2. Các Đề án xúc tiến thương mại phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị;

b) Phù hợp với định hướng xuất khẩu của tỉnh và các mặt hàng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Phù hợp với nội dung nêu tại Quy chế này;

đ) Đảm bảo tính khả thi về: Phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật;

e) Đối với các Đề án mà quá trình thực hiện kéo dài qua 2 năm tài chính, đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

3. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch chịu trách nhiệm công bố công khai Đề án của Chương trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Website của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch để các đơn vị biết, đăng ký tham gia.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương:

1. Sở Công Thương: Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra các tổ chức thực hiện theo đúng với nội dung của Quy chế này.

2. Sở Tài chính: Thẩm định kinh phí hỗ trợ Chương trình hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

3. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch:

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện các Đề án đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chính hiện hành và Quy chế này.

b) Đề nghị Sở Công Thương, xem xét kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.

c) Gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các Đề án về Sở Công Thương chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc các nội dung của Đề án. Định kỳ 6 tháng 1 lần Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch phải báo cáo việc thực hiện Chương trình về Sở Công Thương (6 tháng đầu năm trước ngày 31 tháng 7 và cả năm trước ngày 31 tháng 12).

4. Các sở, ngành liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị phối hợp với Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; hướng

dẫn, giúp đỡ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các Đề án thuộc chương trình.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị tham gia:

1. Tổ chức thực hiện theo đúng nội dung đã đăng ký.
2. Có trách nhiệm báo cáo tình hình, đánh giá kết quả tham gia Chương trình cho đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.
3. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình thanh quyết toán sau khi kết thúc Chương trình.

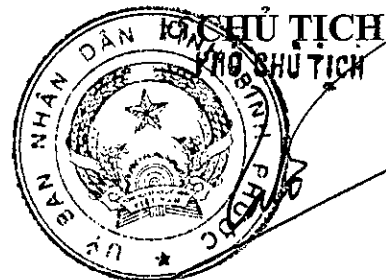
Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Chương trình của tỉnh thì được xem xét, khen thưởng theo quy định.
2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gian lận để được hưởng các khoản hỗ trợ chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh theo Quy chế này, thì phải hoàn trả và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 16. Triển khai thực hiện:

Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này do Giám đốc Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Phạm Văn Công